

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 961/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

***Về việc sửa đổi và bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán
Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày
17/12/1998
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước***

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi và bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17-12-1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1- Sửa đổi tài khoản 481 như sau:

481 Quỹ dự trữ ngoại hối

4811 Quỹ dự trữ ngoại hối

4812 Mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối

Hạch toán tài khoản này phải thực hiện theo các quy định sau:

a- Định kỳ hàng tháng (vào ngày cuối tháng), xác định số chênh lệch tăng, giảm giá trị ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối trên cơ sở so sánh số dư giữa tài khoản 4811 "Quỹ dự trữ ngoại hối" (sau khi đã đánh giá lại ngoại tệ theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối tháng hoặc đánh giá lại vàng theo giá thông báo đánh giá lại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định) .

b-Nếu có chênh lệch thì hạch toán điều chỉnh lại số dư TK 4812 cho bằng số dư TK4811 (quy ra đồng Việt Nam), số chênh lệch này chuyển vào bên Có hoặc bên Nợ TK631 "Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ" (ghi đối ứng với TK 4812)

c-Việc chuyển ngoại hối từ Quỹ dự trữ ngoại hối sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng; hoặc tạm ứng và sử dụng ngoại hối từ Quỹ dự trữ ngoại hối phải căn cứ vào bản chính Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm lưu Bản chính Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung hạch toán các tài khoản này như sau:

Tài khoản 4811 "Quỹ dự trữ ngoại hối" chỉ mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước dùng để hạch toán giá trị ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối.

Bên Có ghi: - Giá trị ngoại hối nhập vào Quỹ dự trữ ngoại hối:

+ Từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng chuyển sang.

+ Mua ngoại hối.

+ Thu hồi tạm ứng cho Ngân sách Nhà nước.

Bên Nợ ghi: - Giá trị ngoại hối xuất từ Quỹ dự trữ ngoại hối:

+ Chuyển sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

+ Bán ngoại hối;

+ Tạm ứng cho Ngân sách Nhà nước.

Số dư Có:

- Phản ánh giá trị ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước đang quản lý.

Hạch toán chi tiết:

- Mở 3 tài khoản chi tiết:

+ 4811.1- Ngoại tệ

+ 4811.2- Vàng

+ 4811.3- Các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ

Tài khoản 4812 "Mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối" chỉ mở tại Vụ Kế toán - Tài chính dùng để hạch toán các khoản mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối.

Bên Nợ ghi:

- Số tiền đồng Việt Nam đã chi ra để mua ngoại hối (tính theo tỷ giá thực tế đối với ngoại tệ hoặc giá thực tế đối với vàng, các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ khi mua vào).

-Thanh toán số tiền đồng Việt Nam (*tăng*) tương ứng với giá trị ngoại hối được điều chuyển từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng sang hoặc được hoàn trả tạm ứng (*tính theo tỷ giá thực tế đối với ngoại tệ hoặc giá thực tế đối với vàng, các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ khi điều chuyển hoặc thu hồi tạm ứng*).

-Kết chuyển số chênh lệch tăng giá trị ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối khi:

+Đánh giá lại ngoại tệ theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối tháng (đối ứng với tài khoản 631 - Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ).

+Đánh giá lại vàng theo giá thông báo đánh giá lại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

Bên Có ghi:

-Số tiền đồng Việt Nam thu được do bán ngoại hối (*tính theo tỷ giá thực tế đối với ngoại tệ hoặc giá thực tế đối với vàng, các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ khi bán ra*).

- Thanh toán số tiền đồng Việt Nam (*giảm*) tương ứng với giá trị ngoại hối chuyển sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng hoặc tạm ứng, sử dụng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (*tính theo tỷ giá thực tế đối với ngoại tệ hoặc giá thực tế đối với vàng, các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ khi điều chuyển hoặc khi tạm ứng*).

-Kết chuyển số chênh lệch giảm giá trị ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối khi:

+Đánh giá lại ngoại tệ theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối tháng (đối ứng với tài khoản 631 - Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ).

+Đánh giá lại vàng theo giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

Số dư Nợ: - Phản ánh số tiền đồng Việt Nam đã chi ra mua ngoại hối thuộc Quỹ dự trữ ngoại hối (đối ứng với số dư tài khoản 4811 "Quỹ dự trữ ngoại hối).

Hạch toán chi tiết:

-Mở 3 tài khoản chi tiết:

+ 4812.1- Ngoại tệ

+ 4812.2- Vàng

+ 4812.3- Các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ

2- Sửa đổi tài khoản 483 như sau:

483. Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng

484. 4831 Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng

4832 Mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng

Hạch toán tài khoản này phải thực hiện theo các quy định sau:

a-Cuối kỳ kế toán, xác định số chênh lệch giữa doanh số ngoại hối bán ra (bằng tổng số tiền tính bằng đồng Việt Nam thu được do bán ngoại hối trong kỳ, tính theo tỷ giá hoặc giá thực tế bán ra) và doanh số ngoại hối mua vào tương ứng (bằng tỷ giá hoặc giá mua vào bình quân trong kỳ nhân với số ngoại hối đã bán trong kỳ) để hạch toán khoản chênh lệch này vào tài khoản Thu nhập hay Chi phí về kinh doanh ngoại hối.

b-Sau khi thực hiện bước 1 nêu trên, tiến hành xác định số chênh lệch tăng, tăng giảm giá trị ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng trên cơ sở so sánh số dư giữa tài khoản 4831 "Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng" (sau khi đã đánh giá lại ngoại tệ theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối tháng hoặc đánh giá lại vàng theo giá thông báo đánh giá lại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định) với số dư tài khoản 4832 "Mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng" để tìm ra số chênh lệch thì hạch toán điều chỉnh lại số dư TK 4832 cho bằng số dư TK 4831 (quy ra đồng Việt Nam), số chênh lệch này chuyển vào bên Có hoặc bên Nợ TK 631 "Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ" (ghi đối ứng với TK 4832). Nội dung hạch toán các tài khoản này như sau:

Tài khoản 4831 "Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng" chỉ mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước dùng để hạch toán giá trị ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

Bên Có ghi: - Giá trị ngoại hối nhập vào Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng:

+ Từ Quỹ dự trữ ngoại hối chuyển sang .

+ Mua ngoại hối

Bên Nợ ghi: - Giá trị ngoại hối xuất từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng:

+ Chuyển sang Quỹ dự trữ ngoại hối.

+ Bán ngoại hối.

Số dư Có: - Phản ánh giá trị ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng, Ngân hàng Nhà nước đang quản lý.

Hạch toán chi tiết:

- Mở 2 tài khoản chi tiết.

+ 4831.1- Ngoại tệ

+ 4831.2- Vàng

+ 4831.3- Các giấy tờ có giá và công cụ thanh toán bằng ngoại tệ

Tài khoản 4832 "Mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng" chỉ mở tại Sở giao dịch NHNN dùng để hạch toán các khoản mua bán và thanh toán ngoại hối thuộc Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.